Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 18.05.2017 16:27:30 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 346 /SNN-PTNT

Hưng Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2017

V/v đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2016 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: .....

Thực hiện Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/12/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020, Công văn số 109/UBND-KGVX ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020, Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chuyên môn; các cơ sở tham gia đào tạo nghề nông nghiệp báo cáo một số nội dung sau:

1. Đối với UBND các huyện, thành phố

a) Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2011-2016

- Đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao nông nông thôn trên địa bàn giai đoạn 2011-2016.

- Rà soát danh mục nghề đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2105/QĐ-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh, điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề mới đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp sản xuất ứng dụng công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2017-2020

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế xã hội, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 và hàng năm đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kết hợp nhu cầu của người dân và nhu cầu lao động nằm trong các vùng sản xuất hàng hóa, các dự án phát triển sản xuất theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nông nghiệp sản xuất ứng dụng công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm; đảm bảo an sinh xã hội.

- Lồng ghép các dự án, mô hình phát triển sản xuất, khuyến nông với công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng (theo Quyết định 971/QQĐ-TTg) về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả

2. Đối với các cơ sở tham gia đào tạo nghề nông nghiệp

- Tổng hợp, đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao nông nông thôn, hiệu quả sau đào tạo nghề giai đoạn 2011-2016.

- Rà soát danh mục nghề đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2105/QĐ-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh; cập nhật, đề nghị bổ sung bổ sung danh mục nghề mới đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp sản xuất ứng dụng công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an sinh xã hội.

- Báo cáo trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp sản xuất công nghệ cao, an toàn thực phẩm… tham gia thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2017-2020.

(Có đề cương gửi kèm)

Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (*qua Chi cục Phát triển nông thôn; Số 47 đường Trưng Trắc, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, điện thoại: 0221.3867486, Email: bayptnthy@gmail.com*) ***trước ngày 05/6/2017*** để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Chi cục PTNT (để tổng hợp);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Trung Cần

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2011-2016 và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp theo chính sách của Đề án 1956 (chi tiết theo từng đối tượng).

- Tổng số lao động nông thôn đã tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề (chi tiết theo từng đối tượng).

(Chi tiết tại phụ lục 1)

2. Công tác tổ chức thực hiện, hình thức mở lớp đào tạo nghề nông nghiệp

- Đánh giá công tác lựa chọn đối tượng học viên; hình thức mở lớp, đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

- Việc lồng ghép đào tạo nghề nông nghiệp vào các dự án khuyến nông, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, có liên kết sản xuất với doanh nghiệp.

3. Các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng nhóm nghề ở địa phương

- Nêu các mô hình, điển hình về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn có hiệu quả (số lượng người được đào tạo nghề theo từng mô hình, tỷ lệ có việc làm và mức thu nhập hàng tháng), trong đó, phân tích các yêu cầu, điều kiện để triển khai nhân rộng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Một số điển hình trong công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn *(họ tên người học, địa chỉ nghề đào tạo, nơi làm việc, thu nhập, những chuyển biến sau khi đào tạo nghề hoặc tạo việc làm cho nhiều lao động khác)*

(Chi tiết tại phụ lục 2)

4. Hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

- Tuyên truyền chính sách đào tạo nghề và tư vấn học nghề, việc làm gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Tuyên truyền, tư vấn học nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng, sử dụng hệ thống truyền thanh của huyện, xã. Xây dựng các chương trình, phóng sự về các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả để tuyên truyền nhân rộng.

- Đánh giá kết quả triển khai hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn, những tồn tại yếu kém trong triển khai thực hiện.

5. Hoạt động điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Số cuộc điều tra, khảo sát và rà soát danh mục nghề nông nghiệp đào tạo cho lao động nông thôn.

- Số lao động nông thôn có nhu cầu học nghề nông nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động sau học nghề, năng lực của các cơ sở đào tạo nghề.

- Đánh giá chất lượng công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, làm rõ những mặt chưa được (nghề đào tạo không phù hợp với nhu cầu của người học và yêu cầu phát triển KT-XH của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động) và nguyên nhân.

6. Hoạt động phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề; xây dựng và phê duyệt danh mục nghề đào tạo, định mức chi phí đào tạo nghề

- Việc rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục nghề và định mức nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính.

- Số chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp được xây dựng mới.

- Số chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp đã ban hành.

- Đánh giá việc xây dựng, phê duyệt danh mục nghề nông nghiệp đào tạo, định mức chi phí đào tạo nghề và chất lượng chương trình, giáo trình dạy nghề (sự phù hợp về nội dung, thời gian đào tạo so với yêu cầu của nghề đào tạo, đối tượng người học).

7. Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, người đào tạo nghề

- Công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Số người dạy nghề nông nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đào tạo nghề giai đoạn 2011-2016.

- Thống kê, báo cáo số lượng giáo viên, người dạy nghề (cơ hữu, thỉnh giảng) tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Đánh giá về chất lượng đội ngũ giáo viên khi tham gia đào tạo nghề nông nghiệp và việc huy động người dạy nghề tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn *(Chi tiết tại phụ lục 3)*.

8. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp

- Thống kê, báo cáo số đoàn, hình thức kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (cấp huyện, cấp xã) thực hiện đề án giai đoạn 2011-2016.

- Kinh phí sử dụng cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp ở địa phương năm.

- Đánh giá kết quả, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án; sự tham gia của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị; những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

9. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2011-2016

Tổng kinh phí: ..... triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí Trung ương hỗ trợ từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Kinh phí địa phương.

+ Nguồn kinh phí khác.

(Chi tiết tại phụ lục 4)

10. Đánh giá chung

- Hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp

- Khó khăn, vướng vắc

- Đề xuất kiến nghị

II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

a) Các văn bản chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Quyết định 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".

- Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020".

- Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới

03 tháng; các Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương đã được điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Đề án tài cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

2. Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020

a) Xác đinh mục tiêu

- Đến năm 2020 cơ bản lao động nông nghiệp làm ở các ngành chính và dịch vụ nông thôn được đào tạo (cụ thể số người đào tạo hàng năm, các đối tượng, cả giai đoạn).

- Đáp ứng nhu cầu lao động cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả; sau đào tạo, ít nhất 80% lao động có việc làm ổn định; năng suất, chất lượng và thu nhập cao hơn.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho từng năm và cho cả giai đoạn 2017-2020: đảm bảo kết hợp nhu cầu đăng ký của người dân và nhu cầu lao động nằm trong vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới tái; cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội *(Phụ lục 5)*.

- Xây dựng kinh phí cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020 *(Phụ lục 6)*.

+ Chỉ tiêu, nhiệm vụ.

+ Kinh phí (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn khác)

- Thống kê và xây dựng nhu cầu về nguồn lực, cơ sở vật chất, giáo viên phục vụ cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Kế hoạch lồng ghép các dự án, mô hình khuyến nông với công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Rà soát, cập nhật đề nghị bổ sung và ban hành danh mục nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

+ Số chương trình/tài liệu bổ sung, biên soạn lại.

+ Số chương trình xây dựng mới

- Kế hoạch xây dựng các mô hình điểm theo Quyết định 971/QĐ-TTg về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để nhân rộng trong thực tiễn *(Phụ lục 7)*.

- Kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở các cấp *(Phụ lục 8)*.

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường và làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khâu của quá trình tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp.

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề nông nghiệp và việc làm sau học nghề.

3. Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp như thế nào? Cơ sở nào, hình thức đào tạo, địa bàn đào tạo, giáo viên…

4. Giải pháp về lồng ghép các mô hình khuyến nông với đào tạo nghề nông nghiệp.

5. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát đào tạo nghề nông nghiệp.

6. Giải pháp về đánh giá hiệu quả học nghề nông nghiệp…

Phụ lục1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2011- 2016

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Stt	Tên nghề đào tạo cho LĐNT	Tổng số theo kế hoạch giai đoạn 2011-2016	Thực hiện giai đoạn 2011- 2016																		
				Số người được học nghề									Hiệu quả sau học nghề								
			Tổng số	Nữ	Đối tượng 1						Đối tượng 2	Đối tượng 3	Tổng số người đã học xong	Tổng số người có việc làm	Được DN/ Đơn vị tuyển dụng	Được DN/ Đơn vị bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm	Thành lập tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp	Thuộc hộ thoát nghèo	Số người có thu nhập khá	% có việc làm
					Tổng	Người được hưởng chính sách ưu đãi, người có công	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo	LĐNT khác									
1	2	3=5+11+12		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18	15	16	17	18	19	20	21
I	Nghề nông nghiệp																				
1																					
2																					
...																					
	Tổng số																				

Ghi chú: - Cột 2: ghi cụ thể từng nghề đào tạo.

- Cột 6,7,8,9,10: Thống kê tất cả các đối tượng được thụ hưởng; ví dụ: 1 người vừa là dân tộc thiểu số vừa là người thuộc hộ nghèo và vừa là người khuyết tật đi học nghề thì thống kê cả cột 8,9 và 11, tuy nhiên cột 4 chỉ tính là một đơn vị.

Phụ lục 2

TỔNG HỢP CÁC MÔ HÌNH CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐIỂN HÌNH TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN CÓ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

STT	Tên nghề được học/ tên nghề đào tạo	Địa chỉ	Hình thức được đào tạo	Số điện thoại liên hệ	Năm thực hiện	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Mô hình cá nhân điển hình**						
1							
2							
....							
II	**Mô hình tổ chức điển hình**						
1							
2							
....							

Ghi chú: Cột 4: Đối với cá nhân, ghi tóm tắt quá trình trước khi học nghề, tham gia học nghề và làm việc sau học nghề; đối với tổ chức, ghi tóm tắt quá trình trước khi tổ chức dạy nghề, tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động tham gia học nghề.

Phụ lục 3

KẾT QUẢ THAM GIA ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN CỦA CÁC CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2011-2016

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

STT	Tên cơ sở tham gia dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT	Số lượng giáo viên tham gia dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT		Số người dạy nghề tham gia dạy nghề cho LĐNT	Số giáo viên được đào tạo nghiệp vụ sư phạm kỹ năng nghề	Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn				Tổng số LĐNT học xong có việc làm
		Giáo viên cơ hữu	Giáo viên thỉnh giảng			Tổng số LĐNT đã được đào tạo	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9+10)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	**Cơ sở đào tạo nghề**									
1										
…										
II	**Cơ sở giáo dục**									
1										
…										
III	**Cơ sở khác**									
1										
…										

Ghi chú: - Cơ sở dạy nghề: gồm các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề tham gia đào tạo nghề cho LĐNT.

- Cơ sở giáo dục: gồm trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên gnhiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Cơ sở khác: gồm viện nghiên cứu, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, doanh nghiệp… tham gia đào tạo nghề cho LĐNT.

- Cột 3,4,5: Thống kê số giáo viên, người dạy nghề tham gia đào tạo cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2016

- Cột 6: Thống kê cả những giáo viên/người dạy nghề không tham gia đào tạo nghề nhưng được đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011-2016

Phụ lục 4

KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2016

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18/5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Stt	Nội dung	Thực hiện giai đoạn 2011-2016				Thực hiện năm 2011				Thực hiện năm 2012				Thực hiện năm 2013				Thực hiện năm 2014				Thực hiện năm 2015				Thực hiện năm 2016			
		Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác	Tổng số	TW	ĐP	khác
1	Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với LĐNT																												
2	Phát triển chương trình, giáo trình học liệu và xây dựng danh mục nghề																												
3	Hỗ trợ LĐNT học nghề nông nghiệp																												
4	Giám sát đánh giá tình hình thực hiện Đề án																												
5	Xây dựng mô hình																												

Phụ lục 5

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Stt	Tên nghề	Tổng số người cần được đào tạo giai đoạn 2017-2020				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020			
		Chỉ tiêu đào tạo	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp	SXNN ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo an sinh XH	Chỉ tiêu đào tạo	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp	SXNN ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo an sinh XH	Chỉ tiêu đào tạo	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp	SXNN ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo an sinh XH	Chỉ tiêu đào tạo	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp	SXNN ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo an sinh XH	Chỉ tiêu đào tạo	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp	SXNN ứng dụng công nghệ cao	Đảm bảo an sinh XH
I	**Nghề trồng trọt**																				
1																					
....																					
II	**Nghề chăn nuôi**																				
1																					
....																					
III	**Nghề nuôi trồng thủy sản**																				
1																					
....																					
IV	**Nghề khác**																				
1																					
.....																					
	Tổng cộng																				

Phụ lục 6

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		Tổng kinh phí giai đoạn 2017-2020				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020			
		ĐVT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
					Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác
1	Tuyên truyền, tư vấn học nghề nông nghiệp và việc làm đối với LĐNT	Đợt																					
2	Rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề	Người																					
3	Phát triển chương trình, giáo trình học liệu, bổ sung, biên soạn lại	Chương trình/tài liệu																					
4	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề nông nghiệp	Người																					
5	Giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp	Đợt																					
6	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với CSDN công lập	Cơ sở																					
	Tổng số																						

Phụ lục 7

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Stt	Tên mô hình	Tổng số mô hình giai đoạn 2017-2020		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số lượng	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (tr.đ)
1											
2											
3											
…											
	Tổng số										

Phụ lục 8

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC
CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 346 /SNN-PTNT, ngày 18 /5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

ĐVT: người

Stt	Nội dung đào tạo	Tổng số cán bộ cần đào tạo, tập huấn giai đoạn 2017-2020		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã
1											
2											
…											
	Tổng cộng										